

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) LỚP 8

Khung nội dung cốt lõi 12 tiết - Tối ưu hóa theo tư duy phản biện và logic nhận thức lứa tuổi THCS

- Đối tượng: Học sinh lớp 8 (Cấp Trung học cơ sở - Độ tuổi 13-14 tuổi)
- Quy mô: 12 tiết cốt lõi (Chuyên đề bắt buộc) | Thời lượng: 45 phút/tiết
- Định hướng trọng tâm: Hiểu cơ chế kỹ thuật -> Nhận diện rủi ro & An toàn dữ liệu -> Trách nhiệm pháp lý & Trách nhiệm giải trình -> Thiết kế giải pháp AI

I. BẢNG PHÂN BỐ 12 TIẾT GIÁO DỤC AI CỐT LÕI LỚP 8

Tiết	Chủ đề / Nội dung (Theo khung chuẩn)	Tên bài dạy đề xuất	Yêu cầu cần đạt (YCCĐ) (Nội dung cốt lõi)
Tiết 1	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI C1. Đặc điểm chính của AI Nội dung: Cách AI thực hiện một số chức năng cơ bản	Bài 1: Khám phá cách AI "đọc", "nghe" và "nhìn"	8.C1.1. Mô tả được ở mức đơn giản cách AI thực hiện một số chức năng cơ bản như "đọc", "nghe", "nhìn" (ví dụ: để "nghe", AI thu âm thanh, chuyển giọng nói thành văn bản rồi phân tích; để "nhìn", AI phân tích đặc điểm trong hình ảnh và so sánh với dữ liệu đã học).
Tiết 2	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI C5. Kĩ thuật và thuật toán AI Nội dung: Cách AI nhận diện cảm xúc	Bài 2: Công nghệ AI nhận diện cảm xúc con người	8.C5.1. Nêu được cách AI nhận diện cảm xúc dựa vào các đặc điểm (nét mặt, từ khóa trong văn bản/lời nói, ngữ điệu, cử chỉ gật/lắc đầu,...).
Tiết 3	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A3. Công dân trong kỉ nguyên AI Nội dung: Người dùng và người tạo AI	Bài 3: Vai trò người dùng và nhà phát triển AI	8.A3.1. Phân biệt được vai trò của người dùng và người phát triển khi tương tác với AI.
Tiết 4	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A2. AI vì sự tiến bộ của con người Nội dung: Nguy cơ bị hệ thống AI theo dõi, thao túng	Bài 4: Nhận diện nguy cơ bị thao túng dữ liệu bởi AI	8.A2.1. Giải thích được việc dịch vụ AI thu thập, phân tích dữ liệu cá nhân (vị trí, thói quen, sở thích, giọng nói...) để kiểm soát hành vi, gây ảnh hưởng hoặc thao túng quyết định. 8.A2.2. Nhận biết hiện tượng sử dụng AI không minh bạch khiến người dùng bị theo dõi, đề xuất nội dung một chiều, mất quyền kiểm soát dữ liệu.
Tiết 5	B. Đạo đức AI B1. Các khía cạnh đạo đức của AI Nội dung: Rủi ro với AI	Bài 5: Phân loại rủi ro khi sử dụng công nghệ AI	8.B1.1. Nhận diện và phân loại được một số rủi ro phổ biến khi sử dụng AI: rủi ro dữ liệu/quyền riêng tư; rủi ro thuật toán thiên vị/kết luận sai; rủi ro bị lừa đảo bằng nội dung giả mạo (hình ảnh, giọng nói, tin nhắn giả).
Tiết 6	B. Đạo đức AI B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm B3. Trách nhiệm xã hội Nội dung: Phòng tránh rủi ro dữ liệu & Trách nhiệm phát triển AI	Bài 6: Bảo vệ dữ liệu cá nhân và Đạo đức AI	8.B2.1. Trình bày được một số việc làm đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng bản quyền và giảm thiểu rủi ro khi dùng/phát triển AI. 8.B3.1. Nêu được các vấn đề đạo đức cần lưu ý khi phát triển AI (bảo mật, không cung cấp tin sai lệch, không xúc phạm người khác).

Tiết 7	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A1. Tính chủ động của con người Nội dung: AI không thay thế con người & Rủi ro lạm dụng AI	Bài 7: AI tạo sinh và Năng lực cốt lõi của con người	8.A1.1. Nêu được một số lĩnh vực AI không nên thay thế con người (giáo dục, y tế, nghệ thuật...). 8.A1.2. Nêu được rủi ro lạm dụng AI tạo sinh (suy giảm tư duy phản biện, kĩ năng sáng tạo); nêu sự cần thiết của việc kiểm chứng nguồn thông tin.
Tiết 8	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A2. AI vì sự tiến bộ A3. Công dân kĩ nguyên AI Nội dung: Ngăn chặn công cụ AI có hại & Trách nhiệm pháp lý	Bài 8: Trách nhiệm pháp lý và Khung pháp lý về AI	7.A2.2. Nêu hậu quả nếu không có quy định pháp lý ngăn chặn công cụ AI có hại. 8.A3.2. Nêu ví dụ về các bên (người sáng tạo, nhà cung cấp, người dùng) chịu trách nhiệm pháp lý đối với hậu quả do AI gây ra (giả mạo hình ảnh, chatbot lan truyền tin sai).
Tiết 9	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A3. Công dân trong kĩ nguyên AI Nội dung: Trách nhiệm giải trình	Bài 9: Văn hóa khai báo và Trách nhiệm giải trình khi dùng AI	8.A3.3. Nêu được những việc thể hiện trách nhiệm giải trình khi sử dụng AI trong học tập và tạo sản phẩm (cho biết sản phẩm có dùng AI, khai báo công cụ đã dùng, chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của nội dung do AI tạo ra trước khi sử dụng).
Tiết 10	D. Thiết kế hệ thống AI D1. Nhận diện và hình thành giải pháp Nội dung: Kế hoạch dự án AI	Bài 10: Nhận diện bài toán thực tế và Ứng dụng AI	8.D1.1. Xác định được một số vấn đề thực tế trong đời sống và học tập có thể giải quyết bằng công nghệ AI.
Tiết 11	D. Thiết kế hệ thống AI D2. Cấu trúc và tương tác, cải tiến hệ thống Nội dung: Dự án AI đơn giản của em (Thiết kế kịch bản)	Bài 11: Thiết kế kịch bản tương tác cho Trợ lý thông minh	8.D2.1. Trình bày được ví dụ về một kịch bản hội thoại cho một tình huống cụ thể có ứng dụng AI (ví dụ: kịch bản trả lời tự động cho chatbot tư vấn học tập hoặc trợ lí ảo).
Tiết 12	D. Thiết kế hệ thống AI D1. Nhận diện giải pháp D2. Cấu trúc & Tương tác Nội dung: Tổng kết dự án và Đánh giá hệ thống AI	Bài 12: Đánh giá và Hoàn thiện giải pháp AI học tập	Tổng hợp vận dụng kiến thức D1, D2: Đánh giá kịch bản tương tác, đề xuất giải pháp cải tiến chất lượng dữ liệu và kiểm chứng tính an toàn, trách nhiệm giải trình của sản phẩm AI.

II. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM CỦA CÁCH PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8

1. Tương thích chuẩn xác với Nhận thức và Tâm lý học lứa tuổi THCS (13-14 tuổi):

Học sinh lớp 8 bắt đầu phát triển tư duy trừu tượng, tư duy phản biện độc lập và có sự tiếp xúc thường xuyên với môi trường mạng internet/mạng xã hội. Cách phân bố không đi lại các nhận diện đơn giản của tiểu học mà đi thẳng vào cơ chế kỹ thuật ("đọc, nghe, nhìn", nhận diện cảm xúc), sau đó xoáy sâu vào nhận thức các rủi ro tinh vi như bị thao túng thông tin, thiên vị dữ liệu và lừa đảo Deepfake.

2. Tiến trình Logic từ Nguyên lý Kỹ thuật -> Nhận thức Nguy cơ -> Trách nhiệm Pháp lý/Giải trình -> Thiết kế Giải pháp:

- Giai đoạn 1 (Tiết 1-3): Xây dựng hiểu biết về bản chất kỹ thuật (C1, C5) và vai trò tương tác giữa người dùng và nhà phát triển (A3).
- Giai đoạn 2 (Tiết 4-6): Phân tích toàn diện các góc khuất đạo đức, rủi ro thu thập dữ liệu cá nhân (A2) và rủi ro do AI tạo sinh / Deepfake (B1, B2, B3).
- Giai đoạn 3 (Tiết 7-9): Định hình năng lực công dân số có trách nhiệm: khẳng định vai trò không thể thay thế của con người (A1), trách nhiệm pháp lý (A3.2) và đặc biệt là Văn hóa giải trình/Khai báo trung thực khi dùng AI trong học tập (A3.3).

- Giai đoạn 4 (Tiết 10-12): Vận dụng thực hành thiết kế kịch bản hệ thống AI đơn giản (D1, D2), đóng vòng tròn năng lực từ nhận thức đến hành động.

3. Đặt trọng tâm vào 'Tư duy phản biện' và 'Thói quen giải trình/kiểm chứng':

Tiết 7 và Tiết 9 trực tiếp giải quyết bài toán cấp thiết hiện nay ở học sinh THCS: hiện tượng lạm dụng ChatGPT/AI tạo sinh làm suy giảm tư duy sáng tạo độc lập. Tiến trình này giúp giáo viên rèn luyện cho học sinh thói quen khai báo nguồn AI, kiểm chứng tính chính xác của thông tin trước khi sử dụng và luôn giữ tinh thần 'con người là người quyết định cuối cùng'.

4. Đảm bảo tính khả thi cao và Bám sát Định hướng Đánh giá của Bộ GD&ĐT:

12 tiết dạy được thiết kế cân đối, tập trung hoàn toàn vào các yêu cầu cốt lõi bắt buộc, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên triển khai các phương pháp dạy học tích cực như: thảo luận tình huống thực tế, phân tích case study về lộ dữ liệu/Deepfake, tranh luận (debate) và xây dựng kịch bản hội thoại Chatbot.

III. KHUYẾN NGHỊ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ CẤP THCS

- **Phương pháp giảng dạy chủ đạo:** Đẩy mạnh phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, phân tích tình huống thực tế (Case study), điều tra kiểm chứng thông tin, tranh luận đóng vai (Role-playing) về các khía cạnh đạo đức và pháp lý AI.
- **Thói quen sử dụng AI:** Yêu cầu học sinh tạo nhật ký sử dụng AI (AI Logbook) ghi rõ câu lệnh prompt, nguồn thông tin đối chiếu và phần nội dung có sự hỗ trợ của AI nhằm hình thành trách nhiệm giải trình.
- **Hình thức đánh giá:** Đánh giá quá trình giữ vai trò chủ đạo thông qua quan sát thái độ thảo luận, chất lượng phân tích tình huống, sản phẩm kịch bản Chatbot và nhật ký kiểm chứng thông tin. KHÔNG tổ chức bài thi riêng hay chấm điểm số riêng cho nội dung AI.